

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
đối với 23 người nộp thuế (là doanh nghiệp, tổ chức)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ quy định của Luật Quản lý thuế;

*Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về
khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp
thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy
định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày
26/11/2019 của Quốc hội;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại văn bản số
6576/CT-QLN ngày 22/12/2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 23 người nộp
thuế (là doanh nghiệp, tổ chức) còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền
phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 1.540.397.751 đồng (Một tỷ, năm trăm bốn
mươi triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi một đồng).

(Danh sách người nộp thuế được xóa nợ
tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo)

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế đã bị cơ
quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đề nghị
của cơ quan quản lý thuế thuộc đối tượng được xóa nợ quy định tại khoản 5 Điều
4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác
của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu
tại Điều 1 trên đây, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp,
tiền chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Văn Thi;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Trang thông tin điện tử
Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTT. (thht)

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn

DANH SÁCH NGƯỜI NỘ THUẾ
ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5486 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):						
				(a)	(b)				4917	4918	4927	4272	4931	4944	4943
1	2	3	4	5	6	7	8	9. 10. ... 16	10	11	12	12	14	15	16
	Tổng cộng:							1.540.397.751	21.557.277	98.119.625	68.634.350	55.462.372	1.196.054.955	88.469.172	12.100.000
1	Doanh nghiệp, tổ chức							1.540.397.751	21.557.277	98.119.625	68.634.350	55.462.372	1.196.054.955	88.469.172	12.100.000
1	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Đô Thị 4	2801949883	Đội 6, Hoàng Long, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa					460.047.976		57.347.905	56.055.231	6.108.660	289.276.468	51.259.712	
2	Công Ty TNHH Vận Tải Xây Dựng Hoàng Mạnh	2802192645	Số nhà 30, đường Trần Đức, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Vô Xuân Hải	171615141	25/06/2006	Công an Thanh Hóa	22.799.346					21.805.346	994.000	
3	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Đô Thị Số 01	2801723519	Số 25 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa					464.195.338		26.693.133		3.862.380	431.220.625	2.419.200	
4	Công Ty Cổ Phần Licogi 16.9	2801172269	Thôn Liên Đình, Phường Hải Thượng, Thị xã Nghi Sơn, Thanh Hoá					61.629.091	21.557.277			15.652.508	24.419.306		
5	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng 1 Thanh Hóa	2800754352	Tầng 4, số 05 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa					281.082.229		1.825.276	12.579.119	16.215.284	236.325.380	14.137.170	
6	Công ty TNHH MTV gỗ Minh Quang	2802411047	Thôn Quang Hưng, Xã Quang Trung, Huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Minh	012826188	26/08/2005	Công an Hà Nội	2.238.750		18.000		2.220.750			

ST T	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):						
				(a)	(b)				4917	4918	4927	4272	4931	4944	4943
7	Công ty CP đầu tư bất động sản 558	2802414104	SN 10 Hoàng Bất Đạt, phường Tân Sơn, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.					3.308.450				1.997.450		1.311.000	
8	Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển đúng ngân	2802414866	Phổ Thiệu, xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Đình Dũng	173543669	09/02/2010	Công an Thanh Hóa	748.350						748.350	
9	Công ty TNHH dvtm phát triển dân	2802417433	SN 24, KDC Đập Đá, Tiểu Khu 6, Phường Hải Hòa, Thị xã Nghi Sơn, Thanh Hoá	Lê Công Năng	173056614	10/06/2013	Công an Thanh Hoá	183.520.544		12.061.539			170.637.665	821.340	
10	Công ty TNHH vận tải và xây dựng sông chu	2802422070	Phòng 2, nhà 44, đường Trường Thi, Phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa					838.350						838.350	
11	Công ty TNHH vận tải và xây dựng thành vinh	2802425730	SN 1/54 Trần Hưng Đạo, Phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Ngô Thị Huyền	170033210	30/04/2009	Công an Thanh Hóa	1.677.950				860.300		817.650	
12	Công ty TNHH dịch vụ tài chính phát tài	2802449114	Xóm 3, Xã Nga Trường, Nga sơn, Thanh Hóa	Lê Đức Cảnh	172030117	15/09/2009	Công an Thanh Hóa	775.500						775.500	
13	Công ty cổ phần được liêu, được phẩm nam được bảo sinh đường	2802477312	Số 184 - Lê Lai, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá					1.255.500						1.255.500	
14	Công ty TNHH dv & tv an phú hưng	2802487328	Thôn 5, Xã Hoàng Thịnh - Huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa	Lê Duy An	171706386	08/08/2013	Công An Thanh Hóa	821.100						821.100	
15	Công ty cp dịch vụ thương mại an Khang	2802499203	Số 09, Hà Văn Mao, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa					310.200						310.200	

ST T	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):						
				(a)	(b)				4917	4918	4927	4272	4931	4944	4943
16	Công ty cổ phần tm hoàng minh khánh	2802507782	Số 49 Đường Đinh Chương Dương, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hoá					555.300						555.300	
17	Công ty TNHH huy tài lộc	2802298899	Số 694, ngõ 688 đường Quang Trung, phường Đồng Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Quang Hùng	172993038	19/05/2005	Công an Thanh Hóa	1.217.970		173.772		471.660	43.338	529.200	
18	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng việt á	2802393052	Số 09, Liền kề 19, Khu đô thị Đông Sơn Mới, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa					22.326.827					22.326.827		
19	Công ty TNHH vt & xd xuân hưng	2802271664	Số 01B, ngõ 300, đường Lê Lai, Phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Âu	172188370	28/08/2011	Công an Thanh Hóa	793.800						793.800	
20	Công ty TNHH đầu tư phát triển lĩnh vực	2802502826	Thôn Nghèo, xã Thạch Lâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa					559.800						559.800	
21	Cty cổ phần phụ mỹ	2800800087	Nhà ông Lê Thế Thạo tiểu khu 2, Phường Hai Hòa, Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá					6.767.880				6.011.880		756.000	
22	Công ty cổ phần tập đoàn tcs	0106257950	Số nhà 05/582 đường Bà Triệu, TP Thanh Hóa					3.181.100				2.061.500		1.119.600	
23	Công ty cổ phần khoáng sản - xi măng hoàng sơn	2801297966	Thôn Đông Văn, xã Hoàng Kỳ, huyện Như Thanh					19.746.400						7.646.400	12.100.000
II	Cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh							-	-	-		-	-	-	-